

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025**

Phần thứ nhất **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH** **6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Sáu tháng đầu năm 2025, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, thiếu bền vững¹; xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có xu hướng leo thang làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, gây khó khăn cho cả sản xuất và tiêu dùng; niềm tin, tâm lý kinh doanh của doanh nghiệp suy giảm, dòng vốn đầu tư có dấu hiệu rút lui vào các tài sản an toàn². Trong nước, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025³; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025⁴; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025⁵, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra ngay từ đầu năm, nên tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển, các ngành, lĩnh vực đạt được kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,88% so với cùng kỳ, đứng thứ 35/63 cả nước; trong đó: ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,80%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 8,82% (công nghiệp tăng 9,39%; xây dựng tăng 7,18%); các ngành dịch vụ tăng 9,06%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,21%.

¹ Trong tháng 3-4/2025, hầu hết các tổ chức quốc tế (OECD; Goldman Sachs; Morgan Stanley; IMF) đều hạ dự báo mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025 từ 0,2 đến 0,5 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,8% đến 3,1%, thấp hơn mức tăng trưởng năm 2024 (tăng khoảng 3,2%).

² Giá vàng từ đầu năm 2025 đến nay đã tăng gần 30% và lập đỉnh 28 lần, chạm mốc 3.500 USD/ounce ngày 23/4/2025. Ngân hàng JPMorgan dự báo đã tăng giá vàng vẫn tiếp tục và có thể đạt mốc 4.000 USD/ounce.

³ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025

⁴ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

⁵ Về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,91%, tăng 0,07%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 48,11%, giảm 1,52%; các ngành dịch vụ chiếm 31,50%, tăng 1,72%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,48%, giảm 0,27% so với cùng kỳ năm trước.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá: Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân ước đạt 235,7 nghìn ha, bằng 61,2% kế hoạch và 99,1% cùng kỳ; sản lượng lương thực ước đạt 884,3 nghìn tấn, bằng 57,5% kế hoạch và 99% cùng kỳ; sản xuất tập trung gắn với liên kết, bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng tiếp tục được duy trì, chất lượng nông sản được quan tâm thông qua việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ.

Chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát⁶, sản lượng các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ⁷; diện tích rừng trồng mới và thu hoạch gỗ tăng cao⁸; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng trưởng khá⁹. Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ, rộng khắp, toàn tỉnh có thêm 02 huyện, 14 xã và 15 thôn, bản đạt chuẩn NTM; 02 huyện và 11 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 08 xã, 60 thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; có 39 sản phẩm OCOP được công nhận¹⁰.

1.2. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng: Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhiều sản phẩm chủ lực có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ (10/16 sản phẩm), như: Đường kết tinh (tăng 134,5%), giấy thủ công (tăng 41,6%), quần áo may sẵn (tăng 26,8%), thép (tăng 20,6%)... Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm ước tăng 15,02% so với cùng kỳ; đã thành lập mới 02 cụm công nghiệp¹¹ và đưa vào vận hành một số nhà máy sản xuất công nghiệp lớn góp phần gia tăng năng lực sản xuất của tỉnh¹². Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống phát triển ổn định, sản phẩm đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường; sản lượng điện thương phẩm ước đạt 4,16 tỷ kWh, bằng 47,3% kế hoạch và tăng 10,2% so với cùng kỳ.

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng được tăng cường¹³; đã lập, thẩm định, phê duyệt 60 đồ án, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng¹⁴; duy trì việc công bố chỉ số giá xây dựng hàng tháng; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo hướng an toàn, lành

⁶ Toàn tỉnh đã hoàn thành công tác tiêm phòng đợt 1 năm 2025, đạt 102,4% KH.

⁷ Thịt hơi 162,8 nghìn tấn, bằng 106,3% CK; sữa tươi 23,5 nghìn tấn bằng 110,6% CK; trứng 157,6 triệu quả bằng 108,6% CK.

⁸ Trồng rừng 6.638 ha đạt 66,4% KH và 103% CK; khai thác 521 nghìn m³ gỗ đạt 47,4% KH, tăng 8,5% CK và 35,3 triệu cây luồng, vầu đạt 55,5% KH, tăng 2,3% CK; thu hoạch 44,1 nghìn tấn nguyên liệu giấy, đạt 52,4% KH và tăng 2,6% CK.

⁹ Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 108,8 nghìn tấn, đạt 50,4% KH, tăng 1,8% CK; trong đó: Khai thác 69,8 nghìn tấn, đạt 50% KH, tăng 1,1% CK; nuôi trồng thủy sản 39 nghìn tấn, đạt 51,3% KH, tăng 3,1% CK.

¹⁰ Lũy kế đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã có 15 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; 374/449 xã, 831 thôn, bản đạt chuẩn NTM (đã “xóa trắng” xã NTM trên địa bàn huyện Mường Lát); 4 huyện, 125 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 33 xã, 629 thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; có 645 sản phẩm OCOP; là tỉnh dẫn đầu cả nước về số xã, đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao; tỉnh có 04 huyện NTM nâng cao đầu tiên của khu vực Bắc Trung Bộ.

¹¹ Cụm công nghiệp Hoàng Đông, Hoàng Hóa 30 ha và Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, Thường Xuân 43,19 ha.

¹² Như: Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn số 2, Nhà máy dệt may Nam Ích Thái Thắng, Nhà máy sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu Vạn Hà, Nhà máy cơ khí công nghệ cao Đại Dũng...

¹³ 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng 12 công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành 73 công trình.

¹⁴ Gồm: 03 đồ án quy hoạch vùng; 14 đồ quy hoạch chung; 10 đồ án quy hoạch phân khu; 19 đồ án quy hoạch chi tiết; 09 nhiệm vụ quy hoạch; 05 đồ án QHTMB tỷ lệ 1/500.

manh, bền vững; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030¹⁵.

1.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển: Thương mại nội địa hoạt động sôi động, nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 105.953 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ; xuất nhập khẩu đạt kết quả tích cực, xuất khẩu ước đạt 3.413 triệu USD, bằng 42,6% kế hoạch và tăng 20,5% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 4.990 triệu USD, bằng 92,6% cùng kỳ.

Hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc ngay từ những tháng đầu năm, tổng lượng khách du lịch ước đạt 10.489 nghìn lượt, bằng 65,6% kế hoạch, tăng 7,3% so với cùng kỳ (khách quốc tế ước đạt 307 nghìn lượt, bằng 36,2% kế hoạch, tăng 17,7% cùng kỳ); tổng thu du lịch ước đạt 26.349 tỷ đồng, bằng 57,9% kế hoạch, tăng 32,8% so với cùng kỳ. Các khu du lịch biển của tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động sôi động, hấp dẫn thu hút du khách, các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh; tỉnh đứng thứ 2 cả nước (sau thành phố Hồ Chí Minh) về lượng khách và doanh thu du lịch dịp nghỉ lễ 30/4-1/5¹⁶.

Hoạt động vận tải tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tỷ trọng vận chuyển hàng hóa, hành khách cơ bản đảm bảo mục tiêu đề ra; vận chuyển hành khách ước đạt 13,5 triệu lượt, bằng 47,3% kế hoạch, tăng 11% so với cùng kỳ; vận chuyển hàng hóa ước đạt 32,2 triệu tấn, tăng 15,9% so với cùng kỳ; xếp dỡ hàng hóa qua Cảng Nghi Sơn ước đạt 31,56 triệu tấn, tăng 6% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải ước đạt 11.622 tỷ đồng, bằng 50,1% kế hoạch, tăng 19% so với cùng kỳ; thực hiện 3.054 lượt cất hạ cánh, vận chuyển 473.436 lượt hành khách tại Cảng hàng không Thọ Xuân, tăng 8,5% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông ước đạt 2.795 tỷ đồng, bằng 51,3% kế hoạch và 104% so với cùng kỳ.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng (không bao gồm Ngân hàng phát triển) ước đạt 210.565 tỷ đồng, tăng 12,6% so với đầu năm; dư nợ tín dụng ước đạt 239.920 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm; các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn, tín dụng.

1.4. Thu ngân sách nhà nước: Đến hết ngày 30/6/2025, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 29.553 tỷ đồng, bằng 65,0% dự toán và 99,6% cùng kỳ, đứng thứ 9 cả nước; trong đó: Thu nội địa 19.088 tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán và tăng 3,7% cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 10.465 tỷ đồng, bằng 58% dự toán và 93% cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 23.889 tỷ đồng, bằng 44,5% dự toán và tăng 12,7% cùng kỳ; đã kịp thời trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công, phương án chuyển tiếp quản lý kế hoạch đầu tư công, điều chỉnh dự toán ngân

¹⁵ Các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh đã ký cam kết hoàn thành 5.345/5.249 căn nhà ở xã hội trong năm 2025, cao hơn 2% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025.

¹⁶ Theo dữ liệu của Cục Du lịch quốc gia, trong 5 ngày nghỉ lễ 30/4 và 1/5: Thanh Hóa đã đón khoảng 1,6 triệu lượt khách (tăng 5,3% so với cùng kỳ) và tổng thu du lịch ước đạt 4.170 tỷ đồng (tăng 9,6% so với cùng kỳ).

sách và sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh.

1.5. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm chỉ đạo: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 17/01/2025; đến ngày 15/6/2025, giải ngân vốn đầu tư công đạt 4.590 tỷ đồng, bằng 30,1% kế hoạch (Chi tiết có Biểu số 3 kèm theo).

2. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm

2.1. Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, nổi bật là Lãnh đạo tỉnh đã tiếp Đoàn đại biểu tỉnh Hòa Phố, ký kết thỏa thuận hợp tác năm 2025 giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phố; tổ chức Đoàn đại biểu cấp cao sang thăm, làm việc và chúc Tết cổ truyền Bunpimay tại Hòa Phố; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế cấp địa phương với chính quyền và doanh nghiệp thành phố Seongnam, Hàn Quốc và tỉnh Niigata, Nhật Bản; làm việc với Đại sứ quán Nhật Bản, Australia tại Việt Nam và một số tập đoàn, nhà đầu tư lớn¹⁷; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của các dự án lớn đang triển khai¹⁸; tổ chức khởi công, khánh thành nhiều dự án trọng điểm, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của tỉnh¹⁹.

2.2. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 67.934 tỷ đồng, bằng 48,5% kế hoạch và 101,7% cùng kỳ, toàn tỉnh thu hút được 61 dự án đầu tư trực tiếp (trong đó có 5 dự án FDI) với tổng số vốn đầu tư đăng ký 12.904 tỷ đồng và 198,6 triệu USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ; chấp thuận phê duyệt 09 khoản viện trợ với kinh phí khoảng 1,81 triệu USD.

2.3. Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục được quan tâm²⁰, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, hiệu quả²¹; trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thành lập mới 1.725 doanh nghiệp, bằng 57,5% kế hoạch và tăng

¹⁷ Tập đoàn WHA Thái Lan, Tập đoàn Hoa Lợi, Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương, Công ty TNHH CT Strategies Việt Nam; tham dự Hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt các doanh nghiệp Nhật Bản, Châu Âu; tham gia đoàn công tác liên ngành đi Thụy Sĩ; Hội nghị với Tổ công tác hỗ trợ các đề xuất dự án đầu tư mới của Tập đoàn SK tại Việt Nam; Hội nghị Bộ Công Thương với các địa phương về đơn đốc thực hiện dự án điện LNG Nghi Sơn.

¹⁸ Mở rộng địa bàn thực hiện dự án tài chính vi mô của Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; dự án Nhà máy intco Medical Việt Nam của Công ty TNHH Basic International Việt Nam; Dự án đầu tư xây dựng khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu B - KCN Bim Sơn; Dự án Nhiệt điện LNG Nghi Sơn; Dự án nhà máy điện mặt trời nổi hồ Yên Mỹ 1

¹⁹ Khởi công dự án khu dịch vụ thương mại và cáp treo Am Tiên thuộc quần thể khu du lịch Am Tiên tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, dự án số 1 - Tổ hợp hóa chất Đức Giang, dự án Nhà máy sản xuất vải Billion Union Việt Nam tại Khu kinh tế Nghi Sơn, khánh thành Khu nghỉ dưỡng Lamori Resort and Spa thuộc DA Khu resort Sao Mai Thanh Hóa tại xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân; Nhà máy cơ khí công nghệ cao Nghi Sơn - giai đoạn 1; trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp WHA Smart Technology 2 - Thanh Hóa tại huyện Thiệu Hóa.

²⁰ Căn cứ chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy tại Công văn số 2243-CV/TU ngày 19/5/2025, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh có Tờ trình số 110-TTr/ĐU ngày 01/6/2025 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động của BTV Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân tại Tờ trình số 4780/TTr-STC ngày 10/6/2025.

²¹ Đến nay, 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được cấp đúng và trước thời hạn quy định, trong đó, thời gian trung bình xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giảm 50% so với quy định; tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt 99,87%; phê duyệt giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn NSTW tại Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 17/01/2025, ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/5/2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

12,3% so với cùng kỳ, tính đứng thứ 8 cả nước và đứng đầu các tỉnh Bắc Trung Bộ về số lượng doanh nghiệp thành lập mới²²; vốn điều lệ đăng ký đạt 16.354 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ; có 442 doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động, bằng 93,4% cùng kỳ và 203 doanh nghiệp giải thể, bằng 152,6% cùng kỳ.

3. Văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến, an sinh xã hội được bảo đảm

3.1. Hoạt động khoa học, công nghệ tập trung nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; đã thực hiện quản lý 172 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia và cấp tỉnh²³, đánh giá, nghiệm thu 18 nhiệm vụ; triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, thành lập, kiện toàn các Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số các cấp; hoàn thành việc cấp mã định danh, kết nối hạ tầng đường truyền dữ liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin điều hành và hệ thống giao ban trực tuyến cho 166 xã, phường thành lập mới. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng được tăng cường, hoạt động tư vấn, hỗ trợ công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được triển khai đồng bộ, hiệu quả²⁴.

3.2. Hoạt động thông tin và truyền thông đảm bảo kịp thời, đúng định hướng với nhiều hình thức sáng tạo, hiệu quả, nhất là tuyên truyền các các ngày lễ kỷ niệm lớn của dân tộc²⁵, các chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng, kết quả phát triển kinh tế - xã hội, sự quyết liệt, quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, góp phần truyền cảm hứng tích cực, củng cố niềm tin của Nhân dân. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm²⁶. Thể thao quần chúng được duy trì; thể thao thành tích cao đạt 366 huy chương các loại²⁷; Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa xếp vị trí thứ 7 sau 24 trận đấu tại Giải Vô địch Quốc gia; Đội bóng chuyền nữ Xi măng Long Sơn Thanh Hóa xếp thứ 6 sau lượt đi tại Giải bóng chuyền Vô địch quốc gia năm 2025.

3.3. Chất lượng giáo dục được cải thiện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm dẫn đầu cả nước²⁸; công tác hướng nghiệp cho học sinh

²² Sau các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới của tỉnh gấp 1,3 lần Nghệ An; gấp 3,5 lần Hà Tĩnh; gấp 5,1 lần Quảng Bình; gấp 7,6 lần Quảng Trị và 4,4 lần so với Thừa Thiên Huế.

²³ Gồm: 15 nhiệm vụ cấp quốc gia và 157 nhiệm vụ cấp tỉnh.

²⁴ Đã tham gia góp ý thẩm định về công nghệ cho 99 dự án đầu tư; hướng dẫn 12 tổ chức, cá nhân về quyền sở hữu trí tuệ; cấp phép hoạt động bức xạ cho 31 cơ sở; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho 11 cá nhân.

²⁵ Lễ kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

²⁶ Lễ kỷ niệm 60 năm Hàm Rồng chiến thắng (ngày 03/04/1965 - ngày 03/04/2025); Lễ hội Đền Bà Triệu năm 2025, kỷ niệm 1777 năm ngày mất Anh hùng dân tộc Triệu Thị Trinh (22/2 năm Mậu Thìn 248 - 22/2 năm Ất Ty 2025); Lễ hội Đền thờ Lê Hoàn năm 2025, Kỷ niệm 1020 năm Ngày mất anh hùng Dân tộc Hoàng Đế Lê Đại Hành (08/3/1005 năm Ất Ty 08/3/2025 Năm Ất Ty), Lễ hội Đền Đồng Cổ năm 2025.

²⁷ Trong đó có 106 HCV, 101 HCB và 159 HCD; tổ chức thành công: Giải Bóng bàn, Cầu lông, Pickleball Hè Sầm Sơn năm 2025; tổ chức thi đấu 3 môn Bóng bàn, Cầu lông, Pickleball trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Thanh Hoá lần thứ X; giải Cờ vua - Cờ tướng các nhóm tuổi trẻ miền Trung lần thứ XXI; giải Vô địch Pencak Silat quốc gia 2025; giải Vô địch Đấu kiếm quốc gia 2025; giải Vô địch Cầu mây bãi biển quốc gia 2025.

²⁸ Tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2024 - 2025, toàn tỉnh có 77/90 học sinh dự thi đoạt giải, đạt tỷ lệ 85,6% (gồm: 04 giải nhất, 19 giải nhì, 32 giải ba, 22 giải khuyến khích), xếp thứ 05 toàn quốc về tỷ lệ thí sinh dự thi đạt giải (sau

THCS, THPT được tăng cường; tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT chuyên Lam Sơn được tổ chức nghiêm túc, an toàn. Đến hết năm học 2024 - 2025, toàn tỉnh có 1.716 trường đạt chuẩn quốc gia²⁹, chiếm 86,7%; công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được quan tâm thực hiện.

3.4. Ngành Y tế tiếp tục chỉ đạo các địa phương, cơ sở y tế tăng cường công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh, không để xuất hiện các chùm ca bệnh, ổ dịch lớn trong cộng đồng³⁰; tăng cường ứng dụng kỹ thuật y khoa mới để nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh với tinh thần lấy người bệnh làm trung tâm³¹; triển khai ứng dụng VneID thay thế thẻ BHYT, áp dụng Bệnh án điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trong các bệnh viện³². Quản lý hành nghề y, được tư nhân được kiểm soát chặt chẽ³³; công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm được tăng cường, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

3.5. Công tác theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp được tăng cường³⁴; việc tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quản lý chặt chẽ hơn; 6 tháng đầu năm đã tạo việc làm cho 30.360 lao động (trong đó có 5.075 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài), bằng 52,3% kế hoạch, tăng 19% so với cùng kỳ); giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 8.337 lao động, giảm 32,6% so với cùng kỳ; các chế độ an sinh, bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được thực hiện đầy đủ, kịp thời; hoàn thành 10.020 căn nhà và đang triển khai xây dựng 4.624 căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở; tổ chức tiếp nhận 21 hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ quốc tế Đồng Tâm.

4. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện

UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2025; thực hiện giao

các tỉnh: Vĩnh Phúc, Hải Dương, Nghệ An và Hà Tĩnh), có 01 học sinh lọt vào đội tuyển chính thức dự thi Olympic Tin học quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

²⁹ Trong đó: Mầm non 583/677 trường (đạt tỷ lệ 87%); Tiểu học 539/588 trường (đạt tỷ lệ 91,6%); trung học cơ sở 525/610 trường (đạt tỷ lệ 86%); trung học phổ thông 69/104 trường (đạt tỷ lệ 66,3%).

³⁰ Trong 6 tháng đầu năm chưa ghi nhận các ổ dịch tại cộng đồng; có 21 ca sốt xuất huyết, giảm 59,6% so với cùng kỳ; 1.329 ca sốt phát ban nghi sởi rải rác tại các huyện, thị xã, thành phố (trong đó có 277 ca dương tính với sởi, tăng 17 ca so với cùng kỳ); 30 ca tay chân miệng (giảm 12 ca so với cùng kỳ); 06 ca ho gà (giảm 10 ca so với cùng kỳ); tổng số mắc/nghi mắc Covid là 86 ca, không có ca nặng và tử vong; các bệnh truyền nhiễm khác đang được kiểm soát tốt.

³¹ Thẩm định, bổ sung 295 danh mục kỹ thuật mới; công bố phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học cho 02 cơ sở.

³² Đã triển khai khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT tại các cơ sở y tế (đạt 100%); hiện nay có 11 bệnh viện đã triển khai bệnh án điện tử, phần đầu đến hết tháng 9/2025 toàn tỉnh có 100% bệnh viện triển khai bệnh án điện tử.

³³ Đã cấp mới, cấp lại 235 chứng chỉ hành nghề được, 515 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

³⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2025, có khoảng trên 110 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động với số lượng cần tuyển là 15.500 lao động (trong đó lao động nữ chiếm 70%); khả năng đáp ứng về nguồn cung lao động của tỉnh khoảng 95%.

đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng 256 ha đất; cấp 07 giấy phép thăm dò và 18 giấy phép khai thác khoáng sản³⁵; đấu giá thành công quyền khai thác 06 khu vực mỏ³⁶, đóng cửa 01 mỏ khoáng sản; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường³⁷; chi trả tiền bồi thường GPMB khoảng 1.299 ha, bằng 50,2% kế hoạch; hoàn thành rà soát, kiểm tra toàn diện công tác quy hoạch, thăm dò, cấp phép và hoạt động khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh³⁸, qua đó kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiêu cực, xử lý nghiêm hành vi vi phạm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản³⁹.

5. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện quyết liệt, bám sát các chỉ đạo của Trung ương

5.1. Tỉnh đã tập trung rà soát sắp xếp, tinh gọn bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tiến độ, yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương; sau sắp xếp, toàn tỉnh có 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (giảm 05 sở, tương ứng 26,3%), 02 tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh (giảm 01 tổ chức, tương ứng 33,3%); 13 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (giảm 01 đơn vị, tương ứng 7,14%) và 166 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 147 xã và 19 phường; giảm 318 xã, tương ứng tỷ lệ giảm 69,6%).

UBND tỉnh kịp thời ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất, đảm bảo hoạt động liên tục, hiệu lực, hiệu quả⁴⁰; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để cấp xã sau sắp xếp hoạt động theo quy định; phê duyệt Đề án tổ chức bộ máy, biên chế đảng ủy xã, phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể ở xã, phường sau sắp xếp; kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

³⁵ Gồm: 05 mỏ cát có trữ lượng khai thác 3.360.228 m³, 07 mỏ đất có trữ lượng khai thác 6.079.255,7 m³, 07 mỏ đá có trữ lượng khai thác 10.658.268 m³.

³⁶ Gồm: 03 mỏ đá có tài nguyên dự báo 14.362.150 m³; 02 mỏ đất san lấp có tài nguyên dự báo 1.600.000 m³; 01 mỏ đất sét đồi làm gạch tuynel có tài nguyên dự báo 1.494.263 m³.

³⁷ Phê duyệt 27 báo cáo ĐTM; cấp phép môi trường cho 08 dự án; tổ chức kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải và giám sát việc vận hành thử nghiệm của 42 cơ sở sau khi được cấp Giấy phép môi trường; Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án xử lý CTRSH trọng điểm trên địa bàn tỉnh, như dự án nhà máy xử lý rác thải Đông Nam (đã hoàn thành xây dựng và vận hành từ cuối 3/2025); dự án Nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện tại phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn (đã hoàn tất thủ tục, đang thi công, dự kiến vận hành cuối năm 2025); dự án Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân (đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương).

³⁸ Kết quả kiểm tra: Có 69 mỏ khai thác vượt ranh giới mỏ theo bề mặt và theo chiều sâu, chiếm 20,9%; 22 mỏ vượt công suất, chiếm 7,26%; 60 mỏ xây dựng công trình phụ trợ (nhà điều hành, trạm điện, trạm nghiền, trạm cân...) ngoài khu đất được thuê, chiếm 19,8%; 04 mỏ cát khai thác gây ảnh hưởng đến sạt lở bờ bãi sông, chiếm 14,3%; 04 mỏ (03 mỏ cát, 01 mỏ đất) khai thác có vi phạm nghiêm trọng về hoạt động khoáng sản đã bị Bộ Công an, Công an tỉnh khởi tố, chiếm tỷ lệ 1,21 %; ngoài ra, còn có 48 mỏ vi phạm chưa lắp trạm cân, camera, khai thác không đúng thiết kế, mất mốc, hồ sơ Giám đốc điều hành mỏ chưa đảm bảo; UBND tỉnh ban hành 29 quyết định xử lý vi phạm hành chính, thu NSNN 7,8 tỷ đồng.

³⁹ Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh có Báo cáo số 44-BC/ĐU ngày 09/6/2025; Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 628-TB/VPTU ngày 12/6/2025 về giải quyết tình trạng khan hiếm VLXD trên địa bàn tỉnh.

⁴⁰ Ban hành 15 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh; quyết định thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ, Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ bảo vệ trẻ em, Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa trực thuộc Sở Y tế; thành lập Nhà hát Nghệ thuật Lam Sơn, Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và bảo tồn Di sản, Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (17 đơn vị); thành lập Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công thương.

5.2. Công tác cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương được quan tâm; chỉ đạo tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đối với 15 đơn vị cấp huyện, 29 đơn vị cấp xã. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của tỉnh xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố với 68,74 điểm, Thanh Hóa thuộc nhóm 3 địa phương cải cách nhất trong 20 năm (2005 - 2024); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 xếp thứ 13 cả nước, tương đương năm 2023; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 xếp thứ 22 cả nước, giảm 9 bậc; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2024 xếp thứ 24 cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2023. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, quyết liệt.

6. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tăng cường

6.1. Các ngành, các cấp tập trung rà soát, đề xuất phương án xử lý các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp với thực tiễn nhằm kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, nhất là các quy định liên quan việc tổ chức, vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực tài chính ngân sách, đầu tư, biên chế, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

6.2. Công tác thanh tra được triển khai quyết liệt, bám sát kế hoạch và sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Thanh tra tỉnh đã triển khai 22 cuộc, ban hành 10 kết luận thanh tra, kiến nghị xử lý 10,3 tỷ đồng; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc tiềm ẩn nguy cơ phát sinh thành “điểm nóng” về an ninh trật tự được giải quyết; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh.

7. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

7.1. Các lực lượng vũ trang đã tăng cường tuần tra trên các tuyến biên giới, giám sát hoạt động xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu, khu vực biên giới, đường mòn, lối mở; thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên nắm chắc tình hình, không để bất ngờ, bị động xảy ra. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng, an ninh; hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2025, với 4.139 công dân nhập ngũ⁴¹.

7.2. Lực lượng Công an đã mở các đợt cao điểm về trấn áp tội phạm; phòng, chống sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tuần tra bảo đảm an ninh trật tự; tăng cường lực lượng xuống cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và đấu tranh mạnh với các loại tội phạm. Trong 6 tháng đầu năm, đã khởi tố 643 vụ, 1.497 bị can phạm tội về trật tự xã hội, ma túy, quản lý kinh tế, môi trường, tham nhũng chức vụ, công nghệ thông tin, mạng viễn thông; xảy ra 396 vụ tai

⁴¹ Gồm: 3.652 thanh niên nhập ngũ vào các đơn vị Bộ Quốc phòng; 487 công dân nhập ngũ vào các đơn vị Bộ Công an.

nạn giao thông, làm chết 224 người, bị thương 288 người; so với cùng kỳ, giảm 17,3% về số vụ và 33,3% về số người bị thương.

Tóm lại, 6 tháng đầu năm 2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, nổi bật là: **(1)** Kinh tế duy trì đà phát triển ổn định, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ tăng so với cùng kỳ; xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được đẩy mạnh thực hiện; **(2)** Công tác tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt trong thu hút đầu tư và giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp được quan tâm thực hiện, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện tích cực; **(3)** Công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai quyết liệt, hiệu quả; **(4)** Chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội tiếp tục được nâng lên; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống Nhân dân được cải thiện; Cuộc vận động xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, đã cơ bản hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; **(5)** An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án đầu tư trực tiếp quy mô lớn, trọng điểm chậm so với yêu cầu⁴², dẫn đến khó khăn trong thu hút đầu tư; một số sản phẩm công nghiệp chính có sản lượng giảm so với cùng kỳ, như: bia các loại giảm 19,4%, điện sản xuất giảm 10,8%, lưu huỳnh rắn giảm 6,5%....;

1.2. Một số dự án xử lý rác thải tập trung⁴³ còn vướng mắc về đất đai, môi trường, năng lực tài chính nhưng chậm được tháo gỡ, trong khi lượng rác thải tại một số bãi chôn lấp đã vượt quá công suất thiết kế gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống và bức xúc trong nhân dân⁴⁴. Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.3. Tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng, giá cả tăng cao, ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và giải ngân các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; một số mỏ khoáng sản khai thác ngoài mốc giới, vượt công suất, chưa

⁴² Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 33 dự án đầu tư trực tiếp quy mô lớn, trọng điểm đang triển khai thực hiện, với tổng mức đầu tư khoảng 114.549 tỷ đồng; trong đó, có 10/33 dự án đảm bảo tiến độ; 23/33 dự án chậm tiến độ theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

⁴³ Gồm có: (1) Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường Ecotech, công suất 500 tấn/ngày/đêm, tổng mức đầu tư khoảng 554,9 tỷ đồng; (2) Nhà máy đốt rác phát điện tại phường Đông Sơn, thị xã Bìn Sơn của Công ty TNHH Năng lượng môi trường TIANYU Thanh Hóa, công suất xử lý 1.000 tấn/ngày/đêm và phát điện 18 MW; tổng mức đầu tư 90 triệu USD; (3) Nhà máy xử lý chất thải rắn tại phường Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn của Công ty TNHH hai thành viên môi trường Nam Thành Phố, công suất 300 tấn/ngày/đêm, tổng mức đầu tư 280 tỷ đồng.

⁴⁴ Tính đến hết năm 2024, ước tính lượng rác thải tại bãi rác Trung Sơn khoảng 820.000 tấn, vượt quá 03 lần công suất thiết kế bãi chôn lấp, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đời sống của nhân dân và môi trường du lịch của thành phố Sầm Sơn.

hoàn thành đầy đủ các thủ tục về môi trường, đầu tư... Giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm còn chậm (30,1% kế hoạch, thấp hơn 11,6% cùng kỳ); một số chủ đầu tư được giao kế hoạch vốn rất lớn (chiếm 23,8% tổng kế hoạch vốn năm 2025), song tỷ lệ giải ngân rất thấp và chưa có chuyển biến rõ rệt⁴⁵.

1.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn, thu ngân sách nhà nước từ khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm so với cùng kỳ⁴⁶; số doanh nghiệp đã giải thể, doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh tăng, doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm so với cùng kỳ⁴⁷. Công tác tham mưu xác định giá đất làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước còn chậm, nhất là các dự án phải xác định lại giá đất theo các kết luận của Thanh tra chính phủ và Kiểm toán nhà nước⁴⁸.

1.5. Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị yêu cầu nguồn lực lớn, phát sinh ngoài dự toán; bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục có chủ trương tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 so với năm 2024 tạo áp lực lớn đến cân đối ngân sách và điều hành của địa phương trong các tháng cuối năm 2025.

1.6. Tình trạng thiếu giáo viên tuy được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu; công tác quản lý về y tế tư nhân vẫn còn nhiều hạn chế, việc thực hiện giám sát, hậu kiểm chưa thường xuyên, một số bệnh viện công lập khu vực miền núi gặp khó khăn trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; còn tình trạng ngừng việc tập thể tại 11 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xảy ra 14 vụ tai nạn lao động làm 12 người chết và 03 người bị thương, tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN trong các doanh nghiệp chưa có dấu hiệu giảm⁴⁹.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là:

2.1. Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, gây khó khăn, áp lực lên công tác chỉ đạo, điều hành; quy định pháp luật chưa đồng bộ, còn nhiều vướng mắc trong đấu thầu, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và kinh doanh bất động sản,... chậm được tháo gỡ gây khó

⁴⁵ Sở Xây dựng được giao 1.564,2 tỷ đồng, giải ngân đạt 8,8%; UBND thị xã Nghi Sơn được giao 888,4 tỷ đồng; giải ngân đạt 5,6%; Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN được giao 619,7 tỷ đồng, giải ngân đạt 11,3%; UBND huyện Ngọc Lặc được giao 564,4 tỷ đồng; giải ngân đạt 20%.

⁴⁶ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 746 tỷ đồng, bằng 47,4% dự toán và 92,9% cùng kỳ do sản lượng tiêu thụ của các doanh nghiệp nhà nước trọng điểm như Công ty TNHH MTV thuốc lá Thanh Hóa, Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa giảm; Giá dầu thô giao dự toán là 81 USD/thùng, hiện nay đã xuống 66 USD/thùng dẫn đến thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (phụ thuộc chủ yếu vào sản lượng của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn và giá dầu thô thế giới) ước đạt 3.892 tỷ đồng, bằng 67,1% dự toán và 84,4% cùng kỳ.

⁴⁷ Trong 6 tháng đầu năm, có 1.181 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 29,9% so với cùng kỳ (tăng 272 DN); có 203 doanh nghiệp đã giải thể tăng 52,6% so với cùng kỳ (tăng 70 doanh nghiệp); có 442 DN quay trở lại hoạt động, giảm 6,6% so với cùng kỳ (giảm 31 DN).

⁴⁸ Đến ngày 15/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã trình Hội đồng thẩm định 18 dự án (Hội đồng thông qua 02 dự án, yêu cầu rà soát lại 16 dự án). Đang trình UBND tỉnh (chờ phê duyệt) là 01 dự án. Đang thẩm định và tư vấn đang thực hiện là 64 dự án (trong đó có 18 dự án phải xác định lại giá đất theo kết luận của Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước).

⁴⁹ Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN từ 3 tháng trở lên gần 526 tỷ đồng.

khẩn trong tổ chức thực hiện, làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.

2.2. Công tác phân tích, dự báo và phản ứng chính sách có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả; việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số sở, ngành, địa phương thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả, thậm chí có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là ở cấp huyện, cấp xã, tại các cơ quan, đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập còn tâm lý chờ đợi, làm việc cầm chừng, thiếu chủ động, quyết liệt trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục phức tạp, khó lường, nhất là chính sách thuế quan của Mỹ; xung đột tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực; lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, một số nền kinh tế lớn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt... Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Trong tỉnh, những thành tựu đạt được những năm qua, cùng với các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều khó khăn do một số thị trường xuất khẩu bị thu hẹp; những thách thức khi bắt đầu vận hành đơn vị hành chính cấp xã mới từ ngày 01/7/2025; thiên tai, dịch bệnh những tháng cuối năm diễn biến khó lường... là những yếu tố tác động bất lợi đến thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

II. NHIỆM VỤ CÒN LẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, nhiệm vụ còn lại của một số chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu có số liệu thống kê 6 tháng đầu năm

(1) Tăng trưởng GRDP 6 tháng cuối năm 2025 đạt 13,72% trở lên (mục tiêu tăng trưởng cả năm 2025 của tỉnh là 11% trở lên), trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,16%; công nghiệp, xây dựng tăng 20,33%; dịch vụ tăng 7,14%; thuế sản phẩm tăng 14,35%.

(2) Sản lượng lương thực đạt 617 nghìn tấn trở lên (kế hoạch 1,5 triệu tấn).

(3) Kim ngạch xuất khẩu đạt 4.587 triệu USD trở lên (kế hoạch 8.000 triệu USD).

(4) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 67.066 tỷ đồng trở lên (kế hoạch 135.000 tỷ đồng).

(5) Thu NSNN 15.939 tỷ đồng trở lên (dự toán 45.492 tỷ đồng; phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ở mức cao nhất so với dự toán giao).

(6) Tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao tăng thêm 1.746 ha trở lên (kế hoạch là 4.340 ha).

(7) Thêm 07 xã NTM; 37 xã NTM nâng cao; 6 xã NTM kiểu mẫu trở lên (KH có thêm 21 xã NTM; 48 xã NTM nâng cao; 14 xã NTM kiểu mẫu).

(8) Số doanh nghiệp thành lập mới 1.275 doanh nghiệp trở lên (kế hoạch là 3.000 doanh nghiệp).

2. Các chỉ tiêu chủ yếu không có số liệu thống kê 6 tháng đầu năm (chỉ có kết quả cuối năm): phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu đã đề ra, cụ thể:

(1) Cơ cấu các ngành kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 12%; công nghiệp - xây dựng 51%; dịch vụ 30%; thuế sản phẩm 7%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 3.750 USD trở lên.

(3) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40% trở lên.

(4) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt 9% trở lên.

(5) Tốc độ tăng dân số dưới 1%.

(6) Số bác sỹ/1 vạn dân đạt 13 bác sỹ trở lên.

(7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

(8) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn dưới 30%.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% trở lên.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 giảm 1,5% trở lên.

(11) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 86,9% trở lên.

(12) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP đạt 100%; trong đó, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao đạt 34%.

(13) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 30% trở lên.

(14) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54% trở lên.

(15) Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,5% trở lên; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 65% trở lên.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 92% trở lên.

(17) 80% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh từ 11% trở lên, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng GDP của cả nước từ 8% trở lên theo Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung của các ngành, địa phương, đơn vị

(1) Quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm giải pháp chủ yếu và “bộ tứ trụ cột” về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân; các chương trình, cơ chế, chính sách cụ thể hóa Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

(2) Tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh, bảo đảm bộ máy mới đi vào hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân, nhất là trong lĩnh vực đầu tư công, đất đai, quy hoạch, xây dựng.

(3) Tiếp tục rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tổ chức bộ máy và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm 2025, đối với các mục tiêu, chỉ tiêu đạt kết quả tích cực, cần tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả, đối với các mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch, dự báo có nhiều khó khăn, thách thức cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các giải pháp khả thi, có tính đột phá trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025.

(4) Tập trung triển khai sản xuất vụ Mùa năm 2025 đảm bảo trong khung thời vụ; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; tăng cường công tác quản lý khai thác thủy sản, đảm bảo an toàn cho người, tàu cá hoạt động trên biển.

(5) Triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, kiểm tra, kịp thời khắc phục sự cố, hậu quả thiên tai khi có tình huống xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại do thiên tai, tai nạn, sự cố gây ra, giữ vững thành quả phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được.

(6) Chủ động kiểm tra, nắm chắc tình hình biến động về giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, tình hình tiêu thụ điện và hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, không để gián đoạn sản xuất, nhất là các doanh nghiệp chủ lực có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, giải quyết việc làm; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất gia tăng sản lượng để bù đắp thiếu hụt cho các sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm; xây dựng và thực hiện phương án đảm bảo cung ứng đủ điện trong thời gian cao điểm năm 2025 phục vụ sản xuất, kinh doanh.

(7) Đẩy mạnh các hoạt động thương mại, dịch vụ, thúc đẩy phân phối hàng hóa trong nước qua nền tảng số, thương mại điện tử; củng cố và mở rộng

thị phần hàng hóa tại các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; tăng cường kết nối, liên thông dịch vụ vận tải giữa các phương thức. Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến du lịch; tăng cường các hoạt động liên kết phát triển du lịch Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch để thu hút du khách về với Thanh Hóa. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

(8) Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số; tập trung rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh một cách thực chất, hiệu quả; tổ chức phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả; rà soát, đề xuất cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật; ít nhất 30% điều kiện kinh doanh..., trên các lĩnh vực, như: Đầu tư và phát triển hạ tầng; thủ tục đầu tư, xuất khẩu, logistics; hỗ trợ tài chính và kích cầu tiêu dùng; chuyển đổi số và phát triển hạ tầng thông minh; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao... Nâng cao, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có chọn lọc; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ giải quyết các “điểm nghẽn”, nhất là công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp, dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tăng cường kiểm tra các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, xử lý nghiêm các dự án chậm, vi phạm quy định pháp luật.

(9) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; tăng cường đôn đốc nhà thầu thi công tập trung nhân lực, nguyên vật liệu, thiết bị, bổ sung các mũi thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiên quyết xử lý nghiêm nhà thầu xây lắp, đơn vị tư vấn không thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng; rà soát các dự án đầu tư công, nhất là các dự án do cấp huyện quyết định đầu tư chưa thật sự cấp bách, không đảm bảo khả năng cân đối vốn, kiên quyết dừng thực hiện để tránh lãng phí ngân sách nhà nước, kịp thời điều chuyển kế hoạch cho các dự án có khả năng giải ngân tốt. Phát huy hơn nữa hiệu quả các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc để triển hoàn thành cao nhất Kế hoạch giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh năm 2025.

(10) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động, sự kiện, văn hóa, thể thao và du lịch năm 2025; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy các giá trị các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, hiệu quả; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường lao động, việc làm để có phương án hỗ trợ kịp thời, khắc phục tình trạng thiếu lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

(11) Củng cố quốc phòng, an ninh, tạo môi trường an toàn, ổn định cho

phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và phòng chống đuối nước cho trẻ em.

(12) Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tập trung chuẩn bị các nội dung dự kiến trình HĐND tỉnh trong 6 tháng cuối năm đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các ngành, lĩnh vực

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương gieo trồng và chăm sóc, bảo vệ cây trồng; xây dựng và thực hiện tốt phương án sản xuất và phòng trừ sâu bệnh vụ Đông. Tiếp tục phát triển vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm lợi thế, chủ lực của tỉnh; tăng cường theo dõi, cảnh báo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho đàn gia súc, gia cầm, con nuôi thủy sản, nhất là những ngày nắng nóng, nhiệt độ cao dễ xảy ra sốc nhiệt. Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng trong mùa nắng nóng. Tiếp tục triển khai các giải pháp để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU), triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, tàu cá hoạt động trên biển.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình cung cầu, giá các loại vật tư nông nghiệp thiết yếu và các mặt hàng nông sản, chủ động có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp để đẩy mạnh xuất khẩu. Tham mưu tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu và trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn năm 2025. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện thủ tục đầu tư và đưa vào hoạt động các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện các Chương trình MTQG về xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững; Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất giai đoạn 2021 - 2025. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm vận hành an toàn công trình và cung cấp nước cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân. Tham mưu triển khai thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án, biện pháp phòng, chống lụt, bão theo phương châm “4 tại chỗ”; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình thủy lợi, đề điều trước mùa mưa bão.

- Đẩy nhanh công tác xác định giá đất và tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các dự án theo kế hoạch; thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đã có trong quy hoạch, đủ điều kiện để tổ chức đấu giá, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; khẩn trương tham mưu cấp phép khai thác mỏ đất san lấp, cát lòng sông, đá xây dựng đã được đấu giá để

đáp ứng đủ, kịp thời nguồn vật liệu cho công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch giải phóng mặt bằng năm 2025; phối hợp chặt chẽ với UBND xã, phường và các đơn vị có liên quan để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; công tác chuyển mục đích sử dụng đất rừng, đất trồng lúa phục vụ các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất; đối với các dự án sử dụng đất chậm tiến độ kéo dài, vi phạm quy định của Nhà nước, phải kiên quyết tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi đất để giao cho các nhà đầu tư có năng lực. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; kịp thời, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

(2) Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách kích cầu tiêu dùng, kịp thời nắm bắt thông tin về các chương trình xúc tiến thương mại do trung ương tổ chức, để hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, làm sâu sắc hơn mối quan hệ gắn bó với các đối tác truyền thống, tìm kiếm thị trường mới gắn với nhóm sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu tiêu biểu của tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, đáp ứng nhanh các tiêu chuẩn mới của nước đối tác xuất khẩu, tạo thuận lợi thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa.

- Tăng cường chỉ đạo nắm bắt tình hình hoạt động để kịp thời hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp⁵⁰ gia tăng sản lượng, phát huy tối đa công suất để bù đắp các sản phẩm có sản lượng giảm. Tập trung chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sản xuất công nghiệp, các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp đã được đưa vào quy hoạch nhưng chưa thu hút được nhà đầu tư.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực và các tổ chức cung ứng điện trên địa bàn có phương án điều tiết điện hợp lý, hiệu quả, ưu tiên cấp điện cho các phụ tải quan trọng, đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các bệnh viện, trang trại chăn nuôi quy mô lớn...; kịp thời tham mưu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện để tổ chức phát điện, đảm bảo công suất và sản lượng điện cấp lên hệ thống lưới điện quốc gia.

- Chỉ đạo Chi cục quản lý thị trường tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; kết hợp đổi mới, nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để Nhân dân, nhất là các địa bàn khu vực vùng sâu,

⁵⁰Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy sản xuất dầu ăn, Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn... hoạt động ổn định, phát huy hết công suất; đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất công nghiệp trọng điểm, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế như: dây chuyền 3,4 Nhà máy xi măng Long Sơn, nhà máy gia công sản xuất giày dép xuất khẩu Alivia Việt Nam, Nhà máy dệt may Nan Cheung Knitting Factory Limited...

vùng xa, khu vực biên giới không tham gia, tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, sản xuất, buôn bán hàng giả.

(3) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp

- Tập trung khai thác thế mạnh cụm cảng nước sâu Nghi Sơn, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn để thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm logistics cấp vùng tại Khu kinh tế Nghi Sơn. Phối hợp với các đơn vị liên quan tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp phát huy hết công suất, sản lượng và tiêu thụ sản phẩm; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn theo chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội.

- Tập trung đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp lớn đi vào vận hành⁵¹; tham mưu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn theo quy định. Kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm tiến độ; khẩn trương hoàn thành quy hoạch phân khu các khu công nghiệp; chuẩn bị điều kiện cần thiết để thu hút các dự án đầu tư công nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

(4) Sở Tài chính

- Tập trung theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, kịp thời dự báo, phân tích, đánh giá khả năng thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các biện pháp ứng phó với những biến động, vấn đề mới phát sinh; tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và năm 2026 của tỉnh với các giải pháp đột phá trên tinh thần phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra, tham mưu rà soát kịch bản tăng trưởng, phương án điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với chủ trương và lộ trình sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện phương án điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả các chương trình, cơ chế, chính sách cụ thể hóa Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội; kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực X rà soát giải quyết các vướng mắc đối với các dự án còn tồn đọng tiền sử dụng đất; chủ động xây dựng định mức phân bổ ngân sách, vốn đầu tư công và quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn

⁵¹ Hạ tầng khu công nghiệp số 3, số 19, số 17, số 20 (KCN được phẩm công nghệ cao Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 1); khu công nghiệp Đồng Vàng; khu công nghiệp Luyện Kim; khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; khu công nghiệp Giang Quang Thịnh (Thiệu Hóa); Cảng Container Long Sơn; Cảng Tổng hợp Long Sơn; Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn số 2; Nhà máy sản xuất vật liệu bảo ôn và tấm thạch cao Long Sơn; Nhà máy Intco Medical Việt Nam,...

thu giữa các cấp ngân sách địa phương, tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn mới.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; phối hợp với các ngành, các cấp tiếp tục rà soát tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh; chủ động nắm bắt, theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, nhất là nhóm doanh nghiệp chủ lực đóng góp lớn vào tăng trưởng và thu ngân sách của tỉnh để hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước; tiếp tục rà soát, đề xuất thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư.

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu lựa chọn một số công trình, dự án lớn, trọng điểm, có tác động lan tỏa để chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở triển khai ngay từ đầu kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công cấp tỉnh; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án theo quy định.

(5) Sở Xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng; rà soát, điều chỉnh những bất cập, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch, tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

- Rà soát, kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông, bổ sung hệ thống báo hiệu, bảng chỉ dẫn bảo đảm dễ nhận biết, tạo thuận lợi cho người tham gia giao thông và sẵn sàng ứng phó với mùa mưa bão, nhất là các tuyến đường khu vực miền núi cao và các tuyến có nguy cơ ngập lụt. Tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, đánh giá chính xác trữ lượng các khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động hướng dẫn các chủ đầu tư, ban quản lý dự án khảo sát, điều tra đánh giá kỹ lưỡng và dự báo chính xác trữ lượng các mỏ khoáng sản để kịp thời cung cấp cho dự án đảm bảo theo quy định; nghiên cứu, hướng dẫn các thủ tục, trình tự trong việc sử dụng nguồn cát nhiễm mặn, ưu tiên sử dụng nguồn cát nhân tạo, vật liệu xây dựng thay thế cho nguồn cát tự nhiên theo hướng dẫn của các Bộ, ngành và chỉ đạo của tại Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 73/TB-UBND ngày 15/5/2025.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo đơn vị thi công tập trung nhân lực, huy động máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, sớm hoàn thành các dự án do Sở làm chủ đầu tư⁵².

- Triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất

⁵² Đường giao thông từ ngã ba Voi đi thành phố Sầm Sơn; cầu Cửa Dụ; Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ; Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47; Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa (đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa); Đường giao thông từ KCN Bim Sơn đến đường ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa...

động sản; đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh⁵³; phối hợp các sở, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả và ưu tiên bố trí nguồn lực hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ⁵⁴.

(6) Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND các xã, phường mới sớm ổn định tổ chức bộ máy; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư. Tham mưu tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội; tổ chức các hoạt động tri ân người có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt Sĩ (27/7/1947-27/7/2025). Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường lao động, tình hình việc làm của người lao động trong các doanh nghiệp để có phương án hỗ trợ kịp thời, không để đứt gãy cung ứng nguồn lao động phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động, các chế độ, chính sách cho người lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN năm 2025.

(7) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh, về hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp...; kịp thời ngăn chặn, phản bác, xử lý nghiêm các thông tin xấu độc; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

- Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức các hoạt động, sự kiện, văn hóa thể thao và du lịch năm 2025; quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch hấp dẫn, có điểm nhấn riêng; tổ chức có hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển du lịch Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn

⁵³ Tại các văn bản: Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 18/10/2024; Công văn số 18758/UBND-CN ngày 17/12/2025, Thông báo số 35/TB-UBND ngày 29/3/2025, Công văn số 4422/UBND-CN/XDKH ngày 04/4/2025, Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 23/4/2025, Công văn số 5587/UBND-CN/XDKH ngày 23/4/2025, Công văn số 6639/UBND-CN/XDKH ngày 13/5/2025

⁵⁴ Trong đó: Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho thân nhân liệt sĩ trước ngày 27/7/2025; hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trước ngày 02/9/2025.

thiện hồ sơ, thủ tục các dự án đầu tư công thuộc lĩnh vực văn hóa để triển khai thực hiện; nghiên cứu, tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

(8) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các địa phương tổ chức các hoạt động hè cho học sinh ý nghĩa, an toàn và lành mạnh; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp để khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tham mưu các giải pháp để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao.

(9) Sở Y tế tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo các cơ sở y tế nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới, hiện đại trong khám và điều trị bệnh; khẩn trương triển khai Sở sức khỏe điện tử và Bệnh án điện tử trên ứng dụng VneID trước ngày 30/9/2025. Đẩy mạnh quản lý hoạt động hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

(10) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đẩy nhanh số hóa, tăng cường tích hợp, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu, bảo đảm thực hiện thông suốt, liên tục các thủ tục hành chính tại 166 xã, phường thành lập mới của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án về khoa học và công nghệ đã được phê duyệt; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ và tham gia đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; tham mưu triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

(11) Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động theo dõi, nắm chắc

diễn biến tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề về tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh; quyết tâm hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/8/2025; trong đó hỗ trợ nhà ở cho thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng hoàn thành trước ngày 27/7/2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁵⁵.

(12) Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục Hải quan khu vực X tiếp tục triển khai các giải pháp, chính sách tài khóa Trung ương ban hành để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường quản lý, nắm bắt, cơ cấu lại nguồn thu NSNN đảm bảo tính bền vững; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ việc hoàn thuế GTGT; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu tăng thu cao nhất so với dự toán; thường xuyên theo dõi, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, tránh để bị động, bất ngờ, đặc biệt chính sách thuế quan của Mỹ đối với hàng hóa của Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2025 để chủ động đề xuất các chính sách, giải pháp điều hành, hỗ trợ phù hợp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(13) Ngân hàng Nhà nước khu vực 7 tiếp tục khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay; rà soát các điều kiện cho vay, đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay thuận lợi, thông thoáng, khả thi, hợp lý hơn; cơ cấu lại các khoản vay để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng và hướng dòng vốn vào các động lực tăng trưởng là tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu.

(14) Bảo hiểm Xã hội khu vực VI tiếp tục giải quyết, chi trả đầy đủ, kịp thời các quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm; triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; đôn đốc thu, giảm nợ, không để phát sinh nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

(15) Công an tỉnh tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, sử dụng vũ khí, hung khí nguy hiểm và tội phạm liên quan đến hoạt động kinh tế; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra; chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn tuyệt đối về an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Cử lực lượng giúp đỡ các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, đảm bảo hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

(16) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình, chủ động xây dựng phương án phù hợp, kịp thời ứng phó với các tình huống, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã biên giới tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhập cảnh trái

⁵⁵ Công điện 84/CĐ-TTg ngày 8/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

phép. Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, sẵn sàng xử lý kịp thời các sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; tổ chức huấn luyện quốc phòng, an ninh năm 2025 theo kế hoạch. Cử lực lượng giúp đỡ các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, đảm bảo hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

(17) UBND các xã, phường

- Tập trung hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc đề sớm ổn định, đưa bộ máy chính quyền cấp xã đi vào hoạt động thông suốt, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư tại những đơn vị hành chính xã, phường mới hình thành sau khi sắp xếp.

- Hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5429/UBND-KTTC ngày 21/4/2025 về việc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 09/06/2025 về triển khai thực hiện chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác GPMB, sớm bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của cấp mình quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình thuộc phạm vi quản lý; đặc biệt là các công trình đê điều, hồ đập, chống ngập úng, hạn hán, sạt lở... để khắc phục hư hỏng, đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện, hậu cần để triển khai ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, sự cố xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Hoàn thành xây dựng nhà ở cho các đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ có khó khăn về nhà ở trên địa bàn trước ngày 31/8/2025./.

Nơi nhận:

- VP: Chính phủ, Quốc hội, Chủ tịch nước (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (506.2025)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Biểu số 1:
ƯỚC MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025			Cuối kỳ
					Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành)	Ngàn tỷ đồng	357,76	146,249	157,16			
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	-nt-	42,931	21,712	24,439			
-	Công nghiệp và xây dựng	-nt-	182,457	72,581	75,608			
-	Dịch vụ	-nt-	107,328	43,544	49,5			
-	Thuế sản phẩm	-nt-	25,043	8,411	8,611			
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh)	Ngàn tỷ đồng	178,001	73,669	79,473		107,88%	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	-nt-	20,351	10,133	10,518		103,80%	
-	Công nghiệp và xây dựng	-nt-	92,6	36,636	39,869		108,82%	
-	Dịch vụ	-nt-	54,253	22,604	24,652		109,06%	
-	Thuế sản phẩm	-nt-	10,797	4,295	4,433		103,21%	
3	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%	112	115,8	-	-	115%	115%
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	209.000	94.392	105.953	50,7%	113,8%	105.953
5	Thu hút FDI	Dự án		12	5	-	42%	5
6	Xuất, nhập khẩu							
-	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	8000	2831,4	3.413	42,7%	120,5%	3.413
-	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD		5388,5	4.990	-	92,6%	4.990

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025			Cuối kỳ
					Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
7	Tín dụng, ngân hàng							
-	Tổng vốn huy động tín dụng	Nghìn tỷ đồng		186,415	210,565	-	113,0%	211
-	Tổng dư nợ tín dụng	Nghìn tỷ đồng		222,148	239,920	-	108,0%	240
8	Thu ngân sách, trong đó	Nghìn tỷ đồng	45,492	26,218	29,553	65,5%	113,6%	29,553
-	Thu nội địa	-nt-	27,492	14,825	19,088	69,4%	128,7%	19,088
-	Thu hải quan	-nt-	18	11,267	10,465	58,1%	92,9%	10,465
9	Chi ngân sách, trong đó	Nghìn tỷ đồng	53,722	21,188	23,889	44,5%	112,7%	23,889
-	Chi đầu tư phát triển	-nt-	15,442	5,875	5,904	38,2%	100,5%	5,904
-	Chi thường xuyên	-nt-	35,882	14,546	17,192	47,9%	118,2%	17,192
10	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Nghìn tỷ đồng	140	65,885	67,934	48,5%	101,7%	67,934
11	Tổng vốn đầu tư công, trong đó:							
-	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	95%	41,7%	4.590 tỷ	30,1%	- 11,6%	30,1%
12	Nông thôn mới							
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	21	4	14	66,7%	350,0%	14
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	49	13	11	22,4%	84,6%	11
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	14	9	8	57,1%	88,9%	8
-	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện	2	-	2	100,0%		2
-	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Huyện	2					

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025			Cuối kỳ
					Ước thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ	
-	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Huyện						
13	Phát triển du lịch							
-	Tổng khách du lịch, trong đó:	1000 lượt khách	16.000	9781	10.489	65,6%	107%	10.489
	<i>Khách trong nước</i>	<i>1000 lượt khách</i>	<i>15.150</i>	<i>9517</i>	<i>10.182</i>	<i>67,2%</i>	<i>107%</i>	<i>10.182</i>
	<i>Khách nước ngoài</i>	<i>1000 lượt khách</i>	<i>850</i>	<i>261</i>	<i>307,3</i>	<i>36,2%</i>	<i>117,7%</i>	<i>307,3</i>
-	Doanh thu du lịch	Nghìn tỷ đồng	45,5	19,8	26,349	57,9%	133,1%	26,349
14	Doanh nghiệp, hợp tác xã							
-	Doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	3.000	1.536	1.725	58%	112%	1.725
	Số vốn	Nghìn tỷ đồng		13,49	16,354		121%	16,354
-	Số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể	Doanh nghiệp		1042	1.384		133%	1.384
	Số vốn	Nghìn tỷ đồng						
-	Số doanh nghiệp hoạt động trở lại	Doanh nghiệp		473	442		93%	442
-	Hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã	25					
	Số vốn	Tỷ đồng						

Biểu số 2:
KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 09tháng 7năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)
Đơn vị: Doanh nghiệp.

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	6 tháng năm 2025	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
	TỔNG SỐ	1.536	3.000	1.725	57,5	112,3
I	Vùng đồng bằng	1.035	2.125	1.093	51,4	105,6
1	Thành phố Thanh Hóa	664	1.550	683	44,1	102,9
2	Thị xã Bỉm Sơn	42	80	69	86,3	164,3
3	Huyện Thọ Xuân	83	150	63	42,0	75,9
4	Huyện Nông Cống	59	65	48	73,8	81,4
5	Huyện Triệu Sơn	63	70	70	100,0	111,1
6	Huyện Hà Trung	29	45	39	86,7	134,5
7	Huyện Yên Định	36	70	65	92,9	180,6
8	Huyện Thiệu Hóa	37	55	38	69,1	102,7
9	Huyện Vĩnh Lộc	22	40	18	45,0	81,8
II	Vùng ven biển	347	610	459	75,2	132,3
1	Thành phố Sầm Sơn	69	140	76	54,3	110,1
2	Thị xã Nghi Sơn	89	165	102	61,8	114,6
3	Huyện Hậu Lộc	29	55	52	94,5	179,3
4	Huyện Hoằng Hóa	69	110	101	91,8	146,4
5	Huyện Quảng Xương	61	90	93	103,3	152,5

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	6 tháng năm 2025	So sánh (%)	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
6	Huyện Nga Sơn	30	50	35	70,0	116,7
III	Vùng miền núi	154	265	173	65,3	112,3
1	Huyện Thạch Thành	27	50	37	74,0	137,0
2	Huyện Cẩm Thủy	22	40	22	55,0	100,0
3	Huyện Ngọc Lặc	28	50	28	56,0	100,0
4	Huyện Lang Chánh	5	10	10	100,0	200,0
5	Huyện Như Xuân	12	15	15	100,0	125,0
6	Huyện Như Thanh	16	40	21	52,5	131,3
7	Huyện Thường Xuân	17	15	17	113,3	100,0
8	Huyện Bá Thước	12	20	11	55,0	91,7
9	Huyện Quan Hóa	5	10	5	50,0	100,0
10	Huyện Quan Sơn	9	10	6	60,0	66,7
11	Huyện Mường Lát	1	5	1	20,0	100,0

Biểu số 3:
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (đến ngày 19/6/2025)
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm KHV năm 2024 kéo dài sang 2025)	Giá trị giải ngân KHV năm 2025	Tỷ lệ (%)
	TỔNG SỐ	15.273.734	4.590.285	30,1
A	SỐ VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ	6.500.000	2.176.214	33,5
B	SỐ VỐN CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ	652.645	27.719	4,2
C	SỐ VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ, ĐƠN VỊ	8.121.089	2.386.352	29,4
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH	3.102.264	596.126	19,2
1	Chi cục Thủy lợi	14.271	14.271	100,0
2	Sở Công thương	696	696	100,0
3	Văn phòng Tỉnh ủy	1.092	1.070	98,0
4	Tỉnh đoàn Thanh Hóa	928	861	92,8
5	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2.359	2.183	92,5
6	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa	26.700	22.044	82,6
7	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	239.280	170.854	71,4
8	Sở Khoa học và Công nghệ	6.972	4.153	59,6
9	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	101.153	54.115	53,5
10	Sở Nông nghiệp và Môi trường	39.839	17.097	42,9

Số TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm KHV năm 2024 kéo dài sang 2025)	Giá trị giải ngân KHV năm 2025	Tỷ lệ (%)
11	Ban Quản lý KKT Nghi sơn và các KCN	84.080	29.761	35,4
12	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	91.023	23.610	25,9
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	50.720	11.840	23,3
14	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	152.344	29.062	19,1
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi sơn và các KCN	619.708	69.832	11,3
16	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	14.081	1.537	10,9
17	Công an tỉnh	56.895	6.043	10,6
18	Sở Xây dựng	1.564.155	137.097	8,8
19	Sở Nội vụ	8.339	-	-
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	22.817	-	-
21	Sở Y tế	4.811	-	-
II	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	4.886.858	1.738.150	35,6
1	UBND huyện Yên Định	47.124	47.124	100,0
2	UBND huyện Thiệu Hóa	89.701	81.886	91,3
3	UBND huyện Hoằng Hóa	79.523	71.065	89,4
4	UBND huyện Nông Cống	63.559	49.800	78,4
5	UBND thị xã Bim Sơn	21.766	16.594	76,2
6	UBND huyện Thạch Thành	132.663	76.693	57,8
7	UBND thành phố Thanh Hóa	148.742	84.529	56,8

Số TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm KHV năm 2024 kéo dài sang 2025)	Giá trị giải ngân KHV năm 2025	Tỷ lệ (%)
8	UBND huyện Nga Sơn	208.883	115.090	55,1
9	UBND huyện Quan Hóa	156.135	75.869	48,6
10	UBND huyện Hậu Lộc	118.487	55.406	46,8
11	UBND thành phố Sầm Sơn	278.122	128.901	46,3
12	UBND huyện Vĩnh Lộc	85.510	38.645	45,2
13	UBND huyện Triệu Sơn	232.559	102.578	44,1
14	UBND huyện Bá Thước	251.559	110.096	43,8
15	UBND huyện Thọ Xuân	114.975	46.996	40,9
16	UBND huyện Như Xuân	75.090	30.495	40,6
17	UBND huyện Mường Lát	213.625	79.031	37,0
18	UBND huyện Thường Xuân	216.890	79.831	36,8
19	UBND huyện Cẩm Thủy	126.915	46.165	36,4
20	UBND huyện Quan Sơn	219.152	72.017	32,9
21	UBND huyện Hà Trung	96.449	30.994	32,1
22	UBND huyện Như Thanh	162.616	51.298	31,5
23	UBND huyện Quảng Xương	153.367	45.763	29,8
24	UBND huyện Lang Chánh	140.629	39.033	27,8
25	UBND huyện Ngọc Lặc	564.407	112.932	20,0
26	UBND thị xã Nghi Sơn	888.410	49.318	5,6

Số TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm KHV năm 2024 kéo dài sang 2025)	Giá trị giải ngân KHV năm 2025	Tỷ lệ (%)
III	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC	131.967	52.076	39,5
1	Bệnh viện Mắt	3.719	3.719	100,0
2	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	602	602	100,0
3	Quỹ Phát triển đất tỉnh	30.000	30.000	100,0
4	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	1.400	1.257	89,8
5	Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh Thanh Hóa	5.522	4.826	87,4
6	Trung tâm xúc tiến Công thương	13.737	11.058	80,5
7	Trung tâm Dịch vụ việc làm	15.430	616	4,0
8	Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ	7.796		
9	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	53.393		
10	Bệnh viện Ung bướu	368		

Biểu số 4:
TÌNH HÌNH THU CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số 119 /BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN								
		Dự toán thu NSNN năm 2025			Ước thực hiện 06 tháng năm 2025			Tỷ lệ thực hiện so với dự toán (%)		
		Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại	Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại	Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại
	Cấp huyện	12.718.121	8.500.000	4.218.121	9.723.066	6.376.908	3.346.158	76%	75%	79%
1	Thành phố Thanh Hóa	3.419.572	2.100.000	1.319.572	2.305.398	1.366.095	939.302	67%	65%	71%
2	Thành phố Sầm Sơn	1.355.510	1.120.000	235.510	845.744	612.633	233.111	62%	55%	99%
3	Thị xã Bim Sơn	309.481	120.000	189.481	208.140	35.497	172.643	67%	30%	91%
4	Thị xã Nghi Sơn	1.381.913	957.000	424.913	683.240	356.833	326.407	49%	37%	77%
5	Huyện Hà Trung	470.657	230.000	240.657	185.197	25.651	159.546	39%	11%	66%
6	Huyện Nga Sơn	231.077	150.000	81.077	103.909	34.069	69.840	45%	23%	86%
7	Huyện Hậu Lộc	327.439	240.000	87.439	428.185	369.826	58.360	131%	154%	67%
8	Huyện Hoằng Hóa	1.082.153	900.000	182.153	1.388.648	1.244.539	144.109	128%	138%	79%
9	Huyện Quảng Xương	1.088.924	950.000	138.924	220.434	120.280	100.154	20%	13%	72%
10	Huyện Nông Cống	304.748	190.000	114.748	384.150	260.082	124.068	126%	137%	108%
11	Huyện Triệu Sơn	522.876	370.000	152.876	309.455	197.479	111.976	59%	53%	73%
12	Huyện Thọ Xuân	419.688	280.000	139.688	781.920	661.772	120.148	186%	236%	86%

Số TT	Huyện, thị xã, thành phố	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN								
		Dự toán thu NSNN năm 2025			Ước thực hiện 06 tháng năm 2025			Tỷ lệ thực hiện so với dự toán (%)		
		Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại	Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại	Tổng thu NSNN	Thu tiền sử dụng đất	Các khoản thu nội địa còn lại
13	Huyện Yên Định	376.485	215.000	161.485	588.739	408.709	180.030	156%	190%	111%
14	Huyện Thiệu Hóa	365.248	270.000	95.248	526.697	467.840	58.856	144%	173%	62%
15	Huyện Vĩnh Lộc	196.231	140.000	56.231	89.925	41.239	48.686	46%	29%	87%
16	Huyện Thạch Thành	159.348	80.000	79.348	130.078	50.276	79.802	82%	63%	101%
17	Huyện Cẩm Thủy	104.319	28.500	75.819	105.947	51.155	54.792	102%	179%	72%
18	Huyện Ngọc Lặc	81.441	15.000	66.441	67.925	427	67.499	83%	3%	102%
19	Huyện Như Thanh	139.377	80.000	59.377	82.628	31.513	51.115	59%	39%	86%
20	Huyện Lang Chánh	19.857	500	19.357	26.976	1.414	25.562	136%	283%	132%
21	Huyện Bá Thước	73.036	7.730	65.306	56.413	11.161	45.252	77%	144%	69%
22	Huyện Quan Hóa	78.012	600	77.412	46.244		46.244	59%	0%	60%
23	Huyện Thường Xuân	98.718	20.000	78.718	96.009	22.655	73.354	97%	113%	93%
24	Huyện Như Xuân	91.068	35.000	56.068	40.937	5.355	35.582	45%	15%	63%
25	Huyện Mường Lát	7.249	70	7.179	5.486		5.486	76%	0%	76%
26	Huyện Quan Sơn	13.694	600	13.094	14.640	408	14.232	107%	68%	109%

Biểu số 5:

KẾT QUẢ GPMB CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Ha.

Số TT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Diện tích GPMB năm 2025	Kết quả thực hiện				Kết quả thực hiện đến ngày 15/6/2025 (%)	Ghi chú
					Đã ký cam kết GPMB	Đo đạc, kiểm kê	Phê duyệt phương án bồi thường	Chi trả tiền GPMB đến 15/6/2025		
	Toàn tỉnh	686	6.041,10	2.590,72	1.795,12	1.726,89	1.413,89	1.299,33	50,15	
	Dự án đầu tư công	529	3.106,24	1.484,93	753,43	805,21	602,95	527,73	35,54	
	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	157	2.934,87	1.105,79	1.041,69	921,67	810,94	771,60	69,78	
1	Thị xã Nghi Sơn	56	1.127,66	256,68	140,04	264,24	163,34	141,23	55,02	15
-	Dự án đầu tư công	45	343,79	138,74	53,33	131,75	74,26	52,31	37,70	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	11	783,87	117,94	86,71	132,49	89,08	88,92	75,39	
2	Huyện Quảng Xương	5	62,01	43,85	43,85	43,85	29,45	29,45	67,16	11
-	Dự án đầu tư công	1	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45	100,00	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	61,56	43,40	43,40	43,40	29,00	29,00	66,82	
3	Huyện Nga Sơn	29	146,31	29,01	28,70	21,42	21,42	21,42	73,83	7
-	Dự án đầu tư công	26	109,98	27,58	27,72	20,44	20,44	20,44	74,11	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	3	36,33	1,43	0,98	0,98	0,98	0,98	68,53	
4	Huyện Thiệu Hóa	24	53,06	45,76	47,49	44,11	44,10	36,83	80,50	5
-	Dự án đầu tư công	20	43,54	36,24	37,97	34,59	34,58	27,31	75,37	

Số TT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Diện tích GPMB năm 2025	Kết quả thực hiện				Kết quả thực hiện đến ngày 15/6/2025 (%)	Ghi chú
					Đã ký cam kết GPMB	Đo đạc, kiểm kê	Phê duyệt phương án bồi thường	Chi trả tiền GPMB đến 15/6/2025		
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	9,52	9,52	9,52	9,52	9,52	9,52	100,00	
5	Thành phố Sầm Sơn	11	240,58	25,99	29,28	29,32	27,39	23,95	92,15	3
-	Dự án đầu tư công	9	74,99	15,20	18,49	18,53	16,72	14,17	93,22	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	2	165,59	10,79	10,79	10,79	10,67	9,78	90,64	
6	Huyện Hà Trung	43	362,28	50,98	51,96	36,83	29,54	25,63	50,28	18
-	Dự án đầu tư công	35	195,81	32,03	33,02	21,92	10,72	10,72	33,47	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	8	166,48	18,95	18,95	14,91	18,82	14,91	78,68	
7	Huyện Thạch Thành	17	91,87	53,43	54,23	36,63	27,05	27,05	50,63	17
-	Dự án đầu tư công	13	54,64	16,20	17,00	13,90	5,17	5,17	31,93	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	37,23	37,23	37,23	22,73	21,88	21,88	58,77	
8	Thành phố Thanh Hóa	41	430,05	158,99	107,03	206,76	134,50	112,03	70,47	9
-	Dự án đầu tư công	33	200,61	79,73	54,03	148,00	75,74	54,03	67,77	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	8	229,44	79,26	53,00	58,76	58,76	58,00	73,18	
9	Huyện Ngọc Lặc	6	55,09	40,17	39,97	16,11	16,11	16,11	40,10	20
-	Dự án đầu tư công	2	1,61	1,61	1,61	1,61	1,61	1,61	100,00	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	53,48	38,56	38,36	14,50	14,50	14,50	37,60	
10	Huyện Lang Chánh	16	14,02	10,87	10,87	7,73	4,29	4,16	38,31	23
-	Dự án đầu tư công	13	6,98	6,98	6,98	3,84	3,84	3,72	53,32	

Số TT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Diện tích GPMB năm 2025	Kết quả thực hiện				Kết quả thực hiện đến ngày 15/6/2025 (%)	Ghi chú
					Đã ký cam kết GPMB	Đo đạc, kiểm kê	Phê duyệt phương án bồi thường	Chi trả tiền GPMB đến 15/6/2025		
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	3	7,03	3,88	3,88	3,88	0,45	0,44	11,33	
11	Huyện Yên Định	48	87,03	50,24	60,10	42,29	42,29	42,29	84,17	4
-	Dự án đầu tư công	38	71,15	39,35	49,21	33,74	33,74	33,74	85,74	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	10	15,89	10,89	10,89	8,55	8,55	8,55	78,50	
12	Huyện Như Thanh	28	141,38	71,09	79,77	90,89	68,82	55,45	78,00	6
-	Dự án đầu tư công	19	24,53	12,90	17,54	16,86	14,79	12,05	93,41	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	9	116,85	58,19	62,23	74,03	54,03	43,40	74,58	
13	Huyện Triệu Sơn	31	168,18	43,45	43,45	54,04	49,15	43,88	100,99	1
-	Dự án đầu tư công	20	85,51	16,38	16,38	20,57	18,08	16,33	99,69	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	11	82,67	27,07	27,07	33,47	31,07	27,55	101,77	
14	Huyện Nông Cống	27	222,97	96,99	79,05	72,83	54,73	54,73	56,43	14
-	Dự án đầu tư công	23	114,01	35,33	27,39	21,17	14,67	14,67	41,52	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	108,96	61,66	51,66	51,66	40,06	40,06	64,97	
15	Huyện Như Xuân	58	1.333,94	840,18	205,84	130,68	128,42	128,42	15,29	25
-	Dự án đầu tư công	34	1.206,79	724,87	90,53	73,45	71,19	71,19	9,82	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	24	127,15	115,31	115,31	57,24	57,24	57,24	49,64	
16	Huyện Thường Xuân	19	49,77	34,60	35,15	19,61	19,61	19,61	56,67	13
-	Dự án đầu tư công	14	42,15	27,84	28,39	12,09	12,09	12,09	43,42	

Số TT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Diện tích GPMB năm 2025	Kết quả thực hiện				Kết quả thực hiện đến ngày 15/6/2025 (%)	Ghi chú
					Đã ký cam kết GPMB	Đo đạc, kiểm kê	Phê duyệt phương án bồi thường	Chi trả tiền GPMB đến 15/6/2025		
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	5	7,62	6,76	6,76	7,52	7,52	7,52	111,24	
17	Huyện Quan Sơn	17	12,77	12,77	12,77	8,87	6,33	5,33	41,74	19
-	Dự án đầu tư công	17	12,77	12,77	12,77	8,87	6,33	5,33	41,74	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp									
18	Huyện Mường Lát	10	16,17	16,17	16,17	2,41	2,20	2,20	13,61	26
-	Dự án đầu tư công	10	16,17	16,17	16,17	2,41	2,20	2,20	13,61	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp									
19	Huyện Quan Hóa	4	16,73	11,03	11,03	5,03	4,29	4,29	38,93	21
-	Dự án đầu tư công	4	16,73	11,03	11,03	5,03	4,29	4,29	38,93	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp									
20	Thị xã Bỉm Sơn	6	91,85	39,06	39,06	37,56	26,36	25,16	64,41	12
-	Dự án đầu tư công	3	6,47	4,06	4,06	4,06	2,86	3,36	82,76	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	3	85,38	35,00	35,00	33,50	23,50	21,80	62,29	
21	Huyện Bá Thước	15	44,58	36,29	36,29	36,29	26,39	26,39	72,72	8
-	Dự án đầu tư công	14	19,09	10,80	10,80	10,80	0,90	0,90	8,33	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	1	25,49	25,49	25,49	25,49	25,49	25,49	100,00	
22	Huyện Cẩm Thủy	21	96,97	72,34	72,34	50,34	49,22	49,12	67,90	10
-	Dự án đầu tư công	14	31,94	13,83	13,83	11,92	11,80	11,70	84,56	

Số TT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Diện tích GPMB năm 2025	Kết quả thực hiện				Kết quả thực hiện đến ngày 15/6/2025 (%)	Ghi chú
					Đã ký cam kết GPMB	Đo đạc, kiểm kê	Phê duyệt phương án bồi thường	Chi trả tiền GPMB đến 15/6/2025		
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	7	65,03	58,50	58,50	38,42	37,42	37,42	63,96	
23	Huyện Hoằng Hóa	38	310,19	310,19	310,19	309,21	302,87	302,25	97,44	2
-	Dự án đầu tư công	34	82,22	82,22	82,22	81,24	76,55	76,46	92,99	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	4	227,97	227,97	227,98	227,98	226,32	225,79	99,04	
24	Huyện Hậu Lộc	55	178,79	107,42	107,42	52,20	42,92	41,23	38,38	22
-	Dự án đầu tư công	47	96,31	58,76	58,76	37,04	31,76	30,07	51,17	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	8	82,47	48,66	48,66	15,16	11,16	11,16	22,94	
25	Huyện Vĩnh Lộc	23	139,74	50,82	50,70	21,78	19,31	17,16	33,76	24
-	Dự án đầu tư công	10	15,13	5,49	5,37	4,17	2,97	1,77	32,22	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	13	124,61	45,33	45,33	17,61	16,34	15,39	33,95	
26	Huyện Thọ Xuân	38	547,12	82,39	82,39	85,87	73,79	43,97	53,37	16
-	Dự án đầu tư công	31	232,87	58,39	58,39	66,77	55,19	41,65	71,33	
-	Dự án đầu tư của doanh nghiệp	7	314,25	24,00	24,00	19,10	18,60	2,32	9,67	